TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 81 (03/2022)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 81 (03/2022)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

QUAN HỆ XUYÊN BIÊN GIỚI CỦA CỘNG ĐỒNG CƯ DÂN VÙNG BIÊN TỈNH TÂY NINH – CAMPUCHIA

The cross-border relationship of border residents in Tây Ninh province – Cambodia

ThS. Lý Văn Ngoan
Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia có nhiều cộng đồng tộc người cùng sinh sống. Trước khi đường biên giới quốc gia được hoạch định thì cộng đồng cư dân hai bên biên giới sinh sống với nhau như những người cùng làng, cùng xóm. Nhưng sau khi đường biên giới quốc gia được hoạch định, nhiều tộc người bị tách thành hai bộ phận thuộc công dân của hai quốc gia và đường biên trở thành ranh giới tộc người. Chính vì vậy, giữa họ xuất hiện mối quan hệ hợp tác, và việc trao đổi qua lại xuyên biên giới là một nhu cầu tất yếu. Trong mối quan hệ đó có nhiều đặc điểm mang tính đặc thù, chính những đặc điểm này thể hiện sự phong phú, đa dạng trong mối quan hệ xuyên biên giới của cư dân vùng biên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh – Campuchia.

Từ khóa: *Campuchia, quan hệ xuyên biên giới, Tây Ninh, vùng biên*

ABSTRACT

The Vietnam – Cambodia border area has many ethnic groups. Before the national border line was planned, the communities of the two sides of the border lived together as people in the same village or hamlet. But after the national border was built, many ethnic groups were split into two citizen divisions of the two countries and the border became the ethnic boundary. Therefore, between them appeared the relationship of cooperation and cross-border exchange is an inevitable need. In their relationship, there are many specific characteristics which show the richness and diversity in the cross-border relationship of border residents in Tây Ninh province – Cambodia.

Keywords*: Cambodia, Cross-border relationship, Tây Ninh, border areas*

Đặt vấn đề

Khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giáp với Campuchia là khu vực có nhiều cộng đồng cư dân sinh sống, họ vốn có mối quan hệ đồng tộc, thân tộc và láng giềng với nhau từ rất lâu đời. Chính vì vậy, quan hệ giữa cư dân hai bên biên giới (xuyên biên giới) với nhau là một nhu cầu tất yếu, khách quan; nó diễn ra trên nhiều lĩnh vực rất đa dạng và phong phú; vừa là mối quan hệ giữa những cộng đồng cư dân sống gần nhau, láng giềng, bà con chòm xóm của nhau, là đối tác làm ăn; vừa là quan hệ quốc tế của công dân hai nước. Chính vì vậy, nghiên cứu và rút ra những đặc điểm trong mối quan hệ xuyên biên giới của cư dân vùng biên tỉnh Tây Ninh – Campuchia là một vấn đề hết sức cần thiết.

Email: ngoanlv@tdmu.edu.vn

1. Cơ sở nghiên cứu

Quan hệ xuyên biên giới theo quan niệm và cách hiểu truyền thống là việc "*qua lại biên giới*" (border crossing). Theo tổ chức Di cư quốc tế: "*quan hệ xuyên biên giới là hành động qua lại biên giới kể cả tại cửa khẩu được thiết lập hay nơi nào khác dọc theo biên giới*" (Tổ chức di cư Quốc tế, 2011, tr.18). Theo quan điểm đó, biên giới được hiểu theo nghĩa "biên giới truyền thống" hay còn gọi là "biên giới cứng". Mối quan hệ xuyên biên giới của cư dân vùng biên tỉnh Tây Ninh với cư dân các tỉnh giáp biên phía Campuchia, là "*Quan hệ qua lại đường biên giới một cách trực tiếp của cư dân khu vực biên giới giữa các cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư... trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với cộng đồng cư dân biên giới đối diện phía Campuchia".* Đây là mối quan hệ trực tiếp của cộng đồng cư dân sinh sống ở hai bên đường biên với nhau, nó diễn ra trên nhiều lĩnh vực và có tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội vùng biên.

Phạm vi nghiên cứu: Trong bài viết này, chúng tôi chọn địa bàn nghiên cứu là khu vực biên giới tỉnh Tây Ninh với các địa phương đối diện phía Campuchia (khu vực), gồm 20 xã biên giới thuộc 5 huyện của tỉnh Tây Ninh giáp biên với 22 xã thuộc 7 huyện của 3 tỉnh Campuchia là Svay Rieng, Prey Veng, Tbong Khmum. Đường biên giới đi qua địa bàn dài 240km. Khu vực này có tổng diện tích là là 7.511 km^2 (Tây Ninh là 3.102 km^2, phía Campuchia là 4.009 km^2), với tổng số dân cư là 209.911 người (Tây Ninh là 156.895 người, phía Campuchia là 53.016 người) (National Institute of Statistics of Cambodia, 2020).

Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng kết hợp nhiều phương pháp như: phương pháp điền dã, điều tra xã hội, v.v. Những số liệu và thông tin thu được chúng tôi phân tích vừa mang tính định tính vừa mang tính định lượng để đánh giá và phân tích các vấn đề trong mối quan hệ. Trong đó, phương pháp chính vẫn là phương pháp lịch sử để rút ra được những đặc điểm mang tính lịch sử, hiện trạng và xu hướng phát triển của mối quan hệ.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát mối quan hệ xuyên biên giới của cư dân vùng biên tỉnh Tây Ninh với cộng đồng cư dân Campuchia

Quan hệ xuyên biên giới của cư dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với cộng đồng cư dân đối diện phía Campuchia diễn ra trên nhiều phương diện, biểu hiện dưới nhiều hình thức, bao gồm:

+ Quan hệ kinh tế xuyên biên giới

Quan hệ kinh tế xuyên biên giới của cư dân khu vực biên giới tỉnh Tây Ninh với cư dân địa phương đối diện phía Campuchia diễn ra từ trước khi mối quan hệ giữa hai quốc gia được thiết lập. Các hoạt động kinh tế này rất phong phú, đa dạng và diễn ra trên nhiều hình thức khác nhau. Từ hoạt động kinh tế chính ngạch, hoạt động kinh tế tiểu ngạch đến các hoạt động kinh tế không chịu thuế, nhỏ lẻ, tự phát của người dân ở hai bên biên giới. Theo thống kê của chúng tôi, trong giai đoạn từ năm 2010 đến 2019 hoạt động trao đổi kinh tế của cư dân biên giới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với phía Campuchia đạt những thành tựu quan trọng, được thể hiện qua bảng thống kê sau:

Bảng 1. Thống kê giá trị xuất nhập khẩu của cư dân biên giới Tây Ninh với Campuchia qua các cửa khẩu từ 2010 đến 2019

Đơn vị tính: triệu USD

Năm	Tổng giá trị xuất nhập khẩu của cư dân vùng biên	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh	Tỷ lệ
2010	17,985	1.058,33	1,6%
2011	21,884	1.154,15	1,8%
2013	25,459	1.172,814	2,17%
2014	30,41	-	-
2015	45,32	894,58	5,0%
2016	35,55	732,83	4,8%
2017	25,46	783,50	3,14%
2018	17,56	1.244	1,4%
2019	14,85	974,75	1,5%

Nguồn: Tổng hợp từ (UBND Tây Ninh, 2012), (UBND Tây Ninh, 2013), (UBND Tây Ninh, 2014), (UBND Tây Ninh, 2016), (UBND Tây Ninh, 2017), (UBND Tây Ninh, 2018), (UBND Tây Ninh, 2019a), (UBND Tây Ninh, 2019b)

Qua bảng thống kê trên cho thấy, hoạt động thương mại kinh tế qua các cửa khẩu của cư dân biên giới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với cư dân bên phía Campuchia trong khoảng thời gian từ 2011 đến 2019 có sự thay đổi tăng giảm không đồng đều. Từ năm 2010 đến 2015 trị giá thương mại của cư dân biên giới tăng đều qua các năm. Tuy nhiên, từ 2016 đến 2019 giá trị thương mại của cư dân biên giới lại giảm đều, từ 45,32 triệu USD năm 2015 giảm xuống còn 14,85 triệu USD vào năm 2019. So với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh thì tỷ lệ thương mại xuyên biên giới của cư dân vùng biên chiếm trung bình khoảng 3% trên tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh. Đây là sự đóng góp rất đáng ghi nhận trong hoạt động thương mại xuyên biên giới của cư dân vào sự phát triển chung của tỉnh. Trong đó, các mặt hàng chủ yếu của cư dân Tây Ninh buôn bán sang phía Campuchia là các sản phẩm bằng cao su, thức ăn dùng trong chăn nuôi động vật, nguyên liệu dệt, mỡ và dầu động vật, thực vật, mì ăn liền, sản phẩm nhựa, bột giặt, pin, dầu ăn, mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, thuốc trừ sâu, phân bón, v.v. Các mặt hàng của cư dân phía Campuchia buôn bán, trao đổi sang Tây Ninh chủ yếu là: các sản phẩm trong chăn nuôi như trâu, bò, gà; các mặt hàng trong nông nghiệp và cây công nghiệp như mủ cao su, mía, củ mì tươi, mì lát khô, đậu nành, hạt điều nguyên liệu, gỗ cao su xẻ đã qua sơ chế, gỗ nhóm 1, 2, 3, v.v. Đây là các mặt hàng nguyên liệu thô phục vụ cho các ngành sản xuất chế biến ở Tây Ninh. Thực trạng này phù hợp và đúng với thế mạnh trong đời sống kinh tế của cư dân vùng biên tỉnh Tây Ninh với các địa phương đối diện phía

Campuchia.

Bên cạnh các hoạt động thương mại qua các cửa khẩu theo hình thức chính ngạch và tiểu ngạch, cư dân khu vực biên giới tỉnh Tây Ninh với phía Campuchia còn tham gia vào các hoạt động trao đổi buôn bán hàng hóa qua các đường mòn, lối mở theo hình thức miễn thuế. Đây là hình thức trao đổi mua bán chỉ dành riêng cho cư dân vùng biên theo quy định của Chính phủ hai nước (Chính phủ, 2015). Theo hình thức này, cộng đồng cư dân phía tỉnh Tây Ninh thường xuyên qua bên phía Campuchia bằng các cửa khẩu phụ, đường mòn, lối mở để thu mua hàng hóa vận chuyển về Tây Ninh theo các đơn đặt hàng của cư dân hoặc của các thương lái trong nội địa. Theo khảo sát và phỏng vấn của chúng tôi tại khu vực hai xã điểm trên tuyến biên giới huyện Trảng Bàng (Phước Chỉ và Bình Thạnh), có 46 hộ gia đình tham gia hoạt động thương mại theo hình thức này. Trung bình một lần giao dịch mua bán qua biên giới (bằng xe gắn máy), một tiểu thương có thể vận chuyển lượng hàng hóa trị giá khoảng từ 01 đến 03 triệu đồng, số lần giao dịch mua bán từ 01 đến 03 chuyến một ngày tùy theo thời điểm. Đặc biệt vào những ngày lễ tết, nhu cầu hàng hóa nhiều hơn thì họ có thể tăng số chuyến lên gấp nhiều lần. Sở dĩ họ có thể di chuyển qua các cửa khẩu phụ và đường mòn lối mở nhiều lần như vậy trong một ngày là vì họ là người địa phương, có giấy thông hành biên giới, số lượng hàng hóa họ chở không quá nhiều so với quy định của nhà nước và họ quá quen thuộc với cán bộ biên phòng cửa khẩu hai nước. Đây là một trong những hoạt động thương mại xuyên biên giới đặc trưng của cư dân khu vực biên giới, nhờ đó mà đời sống của họ cũng trở nên khá giả.

+ Quan hệ láng giềng, hợp tác tương trợ, giúp đỡ của cư dân hai bên biên giới

Trong hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế của cộng đồng cư dân khu vực biên giới tỉnh Tây Ninh giáp biên với Campuchia, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, cây công nghiệp ngắn ngày, sản xuất theo thời vụ, v.v. Do đó, khi vào mùa sản xuất, người dân ở đây cần một số lượng lao động khá lớn để phục vụ trong nông nghiệp, trong khi đó lực lượng lao động tại địa phương không đáp ứng được nhu cầu này. Trước thực trạng đó, ở Tây Ninh, xuất hiện một số chủ thầu đứng ra nhận việc, tuyển mộ nhân công. Ngoài số nhân công tại chỗ, một số chủ thầu đã sang bên kia biên giới tuyển mộ bà con nông dân Khmer, tổ chức thành các đội làm thuê gọi là "đầu công". Để tham gia vào các "đầu công" này, từng đoàn người Campuchia từ 20 – 30 người kéo sang Tây Ninh để nhận việc và tham gia lao động làm thuê. Trong quá trình đi, họ mang theo áo, quần, đồ dùng cần thiết tìm đến chủ nhà thầu xin việc. Họ ở lại Tây Ninh trong suốt thời gian làm công, hết mùa vụ họ lại quay trở về bên kia biên giới. Vào cuối năm 2007, tiền công lao động của người Khmer ở Tây Ninh dao động từ 35.000 đến 40.000 đồng/người/ngày và được chủ bao ăn, ở (Phan An, 2010, tr.5). Những chủ đất hoặc thương lái (mua mì, thu hoạch mía, khuân vác, phụ hồ…) có nhu cầu nguồn lao động sẽ trực tiếp đến gặp hoặc trao đổi với các đầu công để thỏa thuận giá cả. Người này sẽ huy động lực lượng lao động theo yêu cầu, thông báo giá cả và tiến hành bàn giao lao động để làm việc. Người làm công sẽ nhận tiền từ đầu công mà không cần qua chủ thuê mướn họ. Các đầu công có thể nhận công việc ở cả Việt Nam lẫn Campuchia. Số tiền trả cho một ngày công lao động tại thời điểm tháng 2/2020 từ

150.000 đến 180.000 VNĐ/người/ngày. So với giá ngày công của người Việt thì ngày công của người Khmer thấp hơn người Việt từ 30.000 đến 50.000 VNĐ/ngày. Bên cạnh đó, khi trao đổi với một số chủ đất hoặc thương lái, họ nhận xét rằng những lao động từ bên nước bạn sang đây họ làm việc rất nhiệt tình, không ngại khó, ngại khổ. Chính vì vậy, lực lượng lao động người Khmer rất được những người có nhu cầu thuê mướn ưu tiên lựa chọn.

Bên cạnh đó, các tổ chức xã hội trên địa bàn các huyện, xã biên giới tỉnh Tây Ninh đã đưa ra nhiều chương trình hành động nhằm tạo điều kiện giúp đỡ và thúc đẩy mối quan hệ giữa cư dân hai bên như: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Châu Thành tổ chức "*Mô hình tổ phụ nữ dần đổi công Việt Nam – Camphuchia*" tại các ấp Trà Sim, ấp Gò Nổi và ấp Bến Cừ xã Ninh Điền, huyện Châu Thành. Mỗi mô hình từ 12 đến 16 thành viên bao gồm cả cư dân phía Tây Ninh và phía Campuchia, có một tổ trưởng. Nhiệm vụ của tổ trưởng là đi tìm những hộ nông dân sản xuất lúa, mì, mía, ớt, nấm rơm… có nhu cầu thu hoạch để lãnh về và triển khai lại cho các thành viên trong tổ rồi cùng nhau thực hiện. Chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Châu Thành cho biết: Thông qua mô hình này nhằm giúp đỡ hội viên, phụ nữ trong và ngoài ấp có được việc làm, giảm tình trạng thất nghiệp, tăng thu nhập cho gia đình. Trước sự thành công và có ý nghĩa của mô hình "*Tổ phụ nữ đổi công Việt Nam - Camphuchia*", Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Châu Thành đã nhân rộng mô hình này tại 6 ấp trên địa bàn 6 xã biên giới có đông đồng bào dân tộc sinh sống (Phương Nam, 2017). Trong 6 tháng đầu năm 2017, 3 tổ đã giới thiệu việc làm cho 169 người (trong đó có trên 50 chị là người Campuchia) với 650 ngày công với số tiền trên 100 triệu đồng (Gia Hân, 2017). Mô hình này có ý nghĩa rất lớn, vừa tạo công ăn việc làm cho cộng đồng cư dân, tăng thu nhập cải thiện đời sống; vừa tạo được mối quan hệ láng giềng tốt đẹp, tăng cường sự hiểu biết và đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, góp phần xây dựng khu vực biên giới hòa bình và ổn định.

Quan hệ trong đời sống văn hóa tinh thần

Về đời sống văn hóa tinh thần, mối quan hệ của cư dân khu vực biên giới diễn ra cũng rất sôi động. Trong đó, sự tương đồng về văn hóa Phật giáo Nam tông của cộng đồng cư dân Khmer khu vực biên giới tỉnh Tây Ninh với cộng đồng cư dân Khmer bên kia biên giới là một điển hình (tương đồng về kiến trúc trong xây dựng chùa, tượng phật, kinh sách, nghi lễ, trang phục...). Chính sự tương đồng này đã cuốn hút và lôi kéo nhiều cộng đồng cư dân ở hai bên biên giới cùng nhau tham gia các hoạt động tôn giáo xuyên biên giới. Theo thống kê, tính từ năm 2010 đến 2015, trong 100 hộ người Khmer được khảo sát, có 26 hộ có người đi chùa ở Campuchia (Võ Công Nguyện, 2016, tr.67). Qua phỏng vấn của tác giả Võ Công Nguyện đối với ông Nhap Sa-ươnl (sinh năm 1967) ở ấp Tầm Phô (xã Tân Đông, huyện Tân Châu, Tây Ninh), cho biết: Rất nhiều bà con người Khmer ở đây thường sang phum Ta Nor, xã Chomum, huyện Mi Mốt, tỉnh Tbuong Khmum của Campuchia để đi chùa vì tại ấp Tầm Phô chưa có chùa, và từ Tầm Phô sang Tà Nor tuy qua bên kia biên giới nhưng đường đi lại gần hơn sang Ka Ốt (ấp Ka Ốt cùng xã với ấp Tầm Phô). Cũng theo ông Nhap Sa-ươnl thì người Khmer ở Tầm Phô với người Khmer ở Tà Nor đều là bà con huyết thống với nhau, hoặc là do kết

hôn nên có bà con với bên vợ hoặc bên chồng (Võ Công Nguyện, 2016, tr.67). Chính vì vậy, đối với họ đường biên giới quốc gia trở nên mờ nhạt và không làm cản trở mối quan hệ qua lại của họ với nhau. Bên cạnh đó, vào các lễ hội truyền thống như Chol Chnam Thmay, Donta, Ok Ombok… của cộng đồng người Khmer cũng là dịp để cư dân hai bên biên giới qua lại gặp gỡ, thăm hỏi và cùng nhau tham dự. Theo Võ Công Nguyện, từ năm 2010 đến 2015 trong 100 hộ người Khmer được khảo sát, nếu tính chung cho toàn bộ người Khmer có sang Campuchia với nhiều lý do khác nhau (đi chùa, thăm viếng họ hàng, tham gia lễ hội…) thì có đến 72 hộ với tổng số 164 người đã từng sang Campuchia trong khoảng thời gian này. Trong số liệu được khảo sát cho thấy cộng đồng người Khmer có số lượng quan hệ qua lại biên giới với Campuchia chiếm đa số, vì họ vốn có cùng nguồn gốc tộc người, cùng ngôn ngữ, tương đồng về văn hóa... nên họ dễ dàng trao đổi, quan hệ với nhau.

Bảng 2. Thống kê số cư dân Khmer trên địa bàn xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh có tham gia lễ hội với cộng đồng cư dân phía Campuchia

Địa bàn/số người sang Campuchia tham gia lễ hội	Ấp khảo sát (xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh			
	Ấp Ka Ốt	Ấp Tầm Phô	Ấp Suối Dầm	Tổng cộng
Số hộ có người đi	26	31	15	72
Hộ có người đi nhỏ nhất	1	1	1	3
Hộ có người đi cao nhất	5	5	6	16
Số người đi trung bình/hộ	2	2.5	2.33	6.83
Số người đi phổ biến nhất trong 1 hộ	1	2	2	5
Tổng số người đi trong từng ấp	51	78	35	164

Nguồn: Võ Công Nguyện, 2016, tr.67

Sự phát triển mối quan hệ xuyên biên giới của cư dân vùng biên, còn nhờ vào sự phát triển của hệ thống giao thông, cửa khẩu trên tuyến biên giới tỉnh Tây Ninh. Hiện nay, tỉnh Tây Ninh được xem là tỉnh có hệ thống các cửa khẩu phát triển mạnh nhất so với các địa phương khác trên toàn tuyến với 2 cửa khẩu quốc tế, 4 cửa quốc gia và 14 cặp cửa khẩu phụ (toàn tuyến 09 cửa khẩu quốc tế, 09 cửa khẩu quốc gia, 30 cửa khẩu phụ), đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho Nhân dân hai bên biên giới qua lại, giao lưu và mua bán hàng hóa với nhau. Theo tác giả Võ Công Nguyện trên địa bàn các huyện biên giới như Bến Cầu, Trảng Bàng, Tân Biên, Châu Thành vào năm 2008, hàng ngày có khoảng 1.300 đến 1.500 lượt người xuất nhập cảnh qua biên giới hai nước, chủ yếu là sử dụng giấy chứng minh thư biên giới để qua lại giao lưu, buôn bán, thăm thân nhân với nhau (Võ Công Nguyện, 2017, tr.308). Đến năm năm 2017 có gần 18.800 lượt người và 15.500 lượt phương tiện xuất nhập cảnh

qua lại giao thương, mua bán, thăm thân nhận (TTXVN, 2018). Chỉ riêng trong 8 tháng năm 2018 có hơn 19.200 lượt người và gần 17.200 lượt phương tiện qua lại cửa khẩu (TTXVN, 2018). Điều này cho thấy mối quan hệ giao lưu, tiếp xúc trao đổi giữa Nhân dân hai bên biên giới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ngày càng đông đảo và có xu hướng ngày càng phát triển.

2.2. Những đặc điểm mối quan hệ xuyên biên giới của cộng đồng cư dân vùng biên tỉnh Tây Ninh với Campuchia

Từ khái quát thực trạng mối quan hệ của cư dân khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với cư dân các địa phương đối diện phía Campuchia trên các lĩnh vực, từ quan điểm và góc nhìn cá nhân chúng tôi có thể rút ra một số đặc điểm tiêu biểu của mối quan hệ xuyên biên giới như sau:

+ *Đặc điểm thứ nhất,* mối quan hệ xuyên biên giới giữa cộng đồng cư dân vùng biên Tây Ninh với cư dân các địa phương giáp biên phía Campuchia, có đặc điểm nổi bật là tính "*tương đồng*". Tính tương đồng đó được biểu hiện là sự tương đồng về nguồn gốc tộc người, phong tục, tập quán, v.v. Chính sự tương đồng đó là cơ sở nền tảng quan trọng cho các mối quan hệ đồng tộc, thân tộc, láng giềng xuyên biên giới. Họ thường xuyên qua lại biên giới để tham dự các buổi tiệc cưới hỏi, đám giỗ, tang ma... ở hai bên biên giới, hay còn gọi là "*đám giỗ xuyên quốc gia*", "*đám cưới xuyên quốc gia*", "*thể thao, văn nghệ xuyên quốc gia*", v.v. Chính mối quan hệ tốt đẹp của cư dân hai bên biên giới Việt Nam – Campuchia nói chung, địa phận Tây Ninh với các tỉnh Campuchia nói riêng, nó đã tạo ra một sức mạnh gắn kết cộng đồng, tương thân, tương ái. Nhờ vào tính tương đồng, tương thân, tương ái đó nó hạn chế đi phần nào sự khác biệt, những mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày, góp phần xây dựng mối quan hệ hữu nghị, truyền thống tốt đẹp giữa hai nước.

+ *Đặc điểm thứ hai*, mối quan hệ của cộng đồng cư dân khu vực biên giới hai bên diễn biến theo nhiều xu hướng, trong đó có hai hướng chính là: gắn kết, hòa hợp và xu hướng phân ly. Trong đó, gắn kết, hòa hợp là xu hướng chủ đạo xuyên suốt trong quá trình hình thành, phát triển giữa cộng đồng cư dân vùng biên giới hai bên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với Campuchia. Sự gắn kết này được củng cố lâu bền trên tinh thần đoàn kết, tương trợ của cộng đồng cư dân hai bên trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm cũng như chống lại chế độ "diệt chủng" Khmer đỏ trước đây. Ngày nay, xu hướng gắn kết, hòa hợp nhằm vào mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân. Xu hướng phân ly, chỉ là thiểu số đối với một bộ phận cộng đồng cư dân vốn chịu ảnh hưởng xu hướng chính trị của các đảng phái đối lập, các tổ chức phản động chống phá mối quan hệ truyền thống tốt đẹp của nhân dân hai nước nói chung, ở Tây Ninh nói riêng. Biểu hiện cơ bản của xu hướng phân ly là các cuộc biểu tình, khiếu kiện đông người, quấy rối khu vực biên giới nhằm đòi lại "*vùng đất lịch sử*"; sự "*kỳ thị*" của một bộ phận người Khmer đối với cộng đồng người Việt ở Campuchia nói riêng với người Việt Nam nói chung.

+ *Đặc điểm thứ ba,* trong mối quan hệ xuyên biên giới, mỗi thành viên của các cộng đồng cư dân hai bên đường biên đều có hai thân phận, vừa là thành viên của một cộng đồng tộc người, vừa là công dân của một nước. Khi tham gia các hoạt động trong mối quan hệ xuyên biên giới thì họ đã sử dụng cả hai thân phận. Hình thức tương tác cá nhân phổ biến nhất ở vùng

biên giới là các mối quan hệ hôn nhân, thăm người thân, đi chùa, dự tiệc... xuyên biên giới. Mối quan hệ này đã có từ lâu đời và trở thành một tập quán nhất định. Bên cạnh tư cách cá nhân giữa những cư dân hai bên biên giới với nhau, mối quan hệ đó còn hàm chứa mối quan hệ của quốc gia, dân tộc mà họ là thành viên. Cụ thể, đối với cộng đồng cư dân vùng biên phía Tây Ninh sang các tỉnh giáp biên phía Campuchia làm ăn, buôn bán, tham dự tiệc... ngoài việc phải giữ gìn uy tính, danh dự của chính bản thân họ đối với bạn bè, đối tác ở Campuchia, còn đại diện cho danh dự và uy tính của công dân một quốc gia. Với tư cách này, có thể xem mỗi người dân vùng biên nói chung ở Tây Ninh nói riêng là một sứ giả ngoại giao. Vừa đại diện cho chính mình trong quan hệ trao đổi làm ăn phát triển kinh tế nâng cao đời sống; vừa đại diện cho quốc gia trong việc lan tỏa văn hóa, bảo vệ an ninh, quốc phòng nơi sinh sống. Đây là một đặc điểm điển hình nhất và phổ biến nhất trong mối quan hệ xuyên biên giới của cộng đồng cư dân vùng biên tỉnh Tây Ninh với Campuchia.

5. Kết luận

Khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giáp với Campuchia là khu vực có nhiều cộng đồng cư dân sinh sống, họ có mối quan hệ thân tộc, đồng tộc và láng giềng, gần gũi với nhau từ rất lâu đời. Mối quan hệ này, ngoài những đặc điểm chung trong mối quan hệ thông thường thì trong mối quan hệ xuyên biên giới của cư dân vùng biên tỉnh Tây Ninh còn có những đặc điểm riêng. *Thứ nhất*, mỗi cư dân vùng biên trong mối quan hệ thường mang trong mình hai vai trò: vừa là quan hệ giữa những người bà con, dòng họ đồng tộc và thân tộc; vừa là mối quan hệ quốc tế giữa công dân của nước này với nước khác. *Thứ hai*, mối quan hệ này liên quan trực tiếp đến sự phát triển kinh tế xã hội vùng biên đồng thời phải thực hiện nhiệm vụ giữa gìn quốc phòng - an ninh biên giới (đường biên, mốc giới...). *Thứ ba*, gắn liền vấn đề dân tộc, tộc người, tôn giáo xuyên biên giới... Vì vậy, chính quyền các cấp cần phải nghiên cứu, nắm bắt và hiểu rõ những đặc trưng của mối quan hệ này để khai thác những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực nhằm góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, gắn liền với bảo vệ quốc phòng - an ninh biên giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chính phủ (2015). *Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới*.

Gia Hân (2017, ngày 4 tháng 10). *Châu Thành: Nhân rộng mô hình tổ phụ nữ dần đổi công Việt Nam – Camphuchia*. Truy xuất từ https://chauthanh.tayninh.gov.vn/Lists/TinTuc/DispForm.aspx?ID=1003&PageIndex=14. Ngày truy xuất 23/8/2020.

National Institute of Statistics of Cambodia (2019). *The population of the districts, district-level municipalities and communes in Cambodia by census years*. Truy xuất từ https://www.citypopulation.de/en/cambodia/admin/.

Phan An (2010). Quan hệ tộc người hai bên biên giới quốc gia Việt Nam – Campuchia. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6/2010.

Phương Nam (2017, ngày 24 tháng 8). *Hội Liên hiệp phụ nữ Tây Ninh hỗ trợ phụ nữ các tỉnh vùng biên Campuchia*. Truy xuất từ https://infonet.vn/hoi-hlpn-tay-ninh-ho-tro-phu-nu-cac-tinh-vung-bien-campuchia-post240750.info. Ngày truy xuất 23/8/2020.

Tổ chức di cư Quốc tế (2011). *Luật di cư quốc tế, giải thích thuật ngữ về di cư quốc tế*, tái bản lần 2, số 27.

Thông tấn xã Việt Nam (2018, ngày 10 tháng 5). *Nâng cấp cửa khẩu Phước Tân, tạo thuận lợi giao thương với Campuchia*. Truy xuất từ http://tapchithongtindoingoai.vn/kinh-te-dau-tu/nang-cap-cua-khau-phuoc-tan-tao-thuan-loi-giao-thuong-voi-campuchia-18650. Ngày truy xuất 23/8/2020.

UBND Tây Ninh (2012). *Báo cáo hoạt động thương mại biên giới năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2012*. Số 510/TTr-SCT, ngày 19/4/2012.

UBND Tây Ninh (2013). *Báo cáo hoạt động thương mại biên giới năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013*. Số 117/BC/BCĐTMBG, ngày 28/1/2013.

UBND Tây Ninh (2014). *Báo cáo hoạt động thương mại biên giới năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014*. Số 101/BC/BCĐTMBG, ngày 15/1/2014.

UBND Tây Ninh (2016). *Báo cáo hoạt động thương mại biên giới năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016*. Số 298/BC/BCĐTMBG, ngày 2/2/2016.

UBND Tây Ninh (2017). *Báo cáo hoạt động thương mại biên giới năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*. Số 22/BC/BCĐTMBG, ngày 23/1/2017.

UBND Tây Ninh (2018). *Báo cáo hoạt động thương mại biên giới năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018*. Số 23/BC/BCĐTMBG, ngày 26/1/2018.

UBND Tây Ninh (2019a). *Báo cáo hoạt động thương mại biên giới năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*. Số 54/BC – SCT, ngày 7/1/2019.

UBND Tây Ninh (2019b). *Báo cáo hoạt động thương mại biên giới năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020*. Số 2795/BC – SCT, ngày 31/12/2019.

Võ Công Nguyện (2016). *Quan hệ tộc người xuyên biên giới của một số tộc người thiểu số ở tỉnh Bình Phước và Tây Ninh*. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Võ Công Nguyện (2017). *Vùng đất Nam Bộ*, tập IX. NXB Chính trị Quốc gia.

Ngày nhận bài: 02/4/2021 Biên tập xong: 15/03/2022 Duyệt đăng: 20/03/2022